**Đề cương Báo cáo**

**tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2020.**

–––––––––––––––––––––––––––––

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN.........**–––––––––––––Số: /BC-……. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**–––––––––––––––––––*..................., ngày …. tháng… năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2020**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Kết quả tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP**

Nêu rõ số lượng, hình thức tuyên truyền, phổ biến: Hội nghị tập huấn, quán triệt; biên soạn cung cấp tài liệu tuyên truyền: Sổ tay, tờ rơi, tờ gấp, ấn phẩm, các loại tài liệu có liên quan,…

**2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền**

Nêu rõ các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định tại cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đến tiếp cận thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị**

Nêu rõ hình thức tập huấn, số lượng đại biểu tham dự, thành phần tham dự **các hội nghị về tiếp cận thông tin.**

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

**1. Kết quả chung**

 ***1.1. Về các thông tin được công khai***

 - Loại thông tin được công khai?

- Hình thức công khai?

- Thời điểm được công khai?

***1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện***

- Cung cấp thông tin theo yêu cầu:

+ Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin đã tiếp nhận: ….

 + Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin đã được giải quyết: …

 + Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ….

- Đính chính, sửa đổi, bổ sung thông tin (nếu có).

***1.3. Về việc đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin***

Nêu rõ việc bố trí, tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chụp tài liệu,…

***1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin***

 Nêu rõ việc bố trí cán bộ đầu mối ở bộ phận nào, hoạt động chuyên trách hay kiêm nhiệm? việc lập sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu?

***1.5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin***

Nêu rõ thời điểm ban hành, công khai và kết quả triển khai thực hiện (trích yếu số ký hiệu, ngày tháng năm, cơ quan ban hành văn bản).

***1.6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin***

Việc xây dựng chuyên mục về tiếp cận thông tin của Cổng/Trang thông tin điện tử tại cơ quan, đơn vị, địa phương? Việc duy trì, lưu trữ, cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu và kết nối cơ sở dữ liệu với chuyên mục về tiếp cận thông tin.

***1.7. Việc lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện***

Nêu rõ thời điểm lập, mức độ cập nhật? Số liệu cập nhật (Theo phụ lục kèm theo).

***1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin***

Nêu rõ các hình thức cung cấp thông tin thuận lợi và phù hợp với khả năng tiếp cận của người khuyết tật; việc bố trí thiết bị nghe nhìn, thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng và mức độ của người khuyết tật; việc bố trí cán bộ hướng dẫn, giúp đỡ người khuyết tật trong việc điền phiếu, ký phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin,...).

***1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin***

Nêu cụ thể các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với các đối tượng và điều kiện tại các khu vực này, việc xây dựng hệ thống thông tin công cộng; nâng cấp, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin tại những khu vực này,...

***1.10. Về chi phí tiếp cận thông tin***

Nêu rõ việc tuân thủ các quy định pháp luật về chi phí tiếp cận thông tin như: Thực hiện theo Luật tiếp cận thông tin năm 2016 và Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin.

***1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin***

Nêu rõ tình hình khởi kiện, khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan Nhà nước, người có trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực nào? Số vụ việc? Lý do và cách giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương?

**2. Kết quả cung cấp thông tin trong các lĩnh vực**

***2.1. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực đất đai***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ....

- Số thông tin đã giải quyết:... –

 Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ...

***2.2. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ...

- Số thông tin đã giải quyết: ...

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.3. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: .....

- Số thông tin đã giải quyết:....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

 ***2.4. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở***

 - Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: .....

 - Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.5. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh***

 - Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ....

- Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: .....

***2.6. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, ngân sách***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: .....

- Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: .....

***2.7. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài nguyên môi trường***

 - Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ....

- Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.8. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực kho học và công nghệ***

 - Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: .....

 - Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.9. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực tư pháp***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ....

- Số thông tin đã giải quyết: ....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.10. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực nội vụ***

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: .....

- Số thông tin đã giải quyết: .....

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

***2.11. Kết quả cung cấp thông tin trong lĩnh vực khác***

 - Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: ....

- Số thông tin đã giải quyết: .....

 - Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối: ....

**III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP**

**1. Đánh giá chung**

**2. Thuận lợi**

 **3. Khó khăn, vướng mắc**

 **4. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

 **1. Đề xuất, kiến nghị đối với các cơ quan xây dựng, ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tiếp cận thông tin**

**2. Đề xuất, kiến nghị với các cơ quan thực thi pháp luật về tiếp cận thông tin**

**3. Đề xuất, kiến nghị khác (nếu có)./.**